TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN HỒ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST.
Ngày: 09 - 6 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Lương Hữu

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Vì Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2023/TLST- ST ngày 05 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Sồng Thị S; tên gọi khác, không, sinh năm 1979, sinh tại huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sồng A C, sinh năm 1952 và bà Giàng Thị S (Đã chết); bị cáo có chồng là Mùa A S, sinh năm 1978 và 08 con; con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 01/02/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Thào A T, sinh năm 1984, đơn vị công tác: Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/02/2023 Sồng Thị S một mình đi bộ từ nhà tại Bản L, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La đến bản Cột M, xã T, huyện V mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, S gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40

tuổi, không biết họ tên và địa chỉ. Qua trao đổi, S hỏi và mua được của người đàn ông dân tộc Mông đó một túi nilon màu xanh bên trong đựng 80 viên hồng phiến với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S cất giấu gói ma túy vào trong túi da màu đen đeo trên người rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi S đi đến khu vực Bản L, xã T, huyện V thì bị tổ công tác Công an xã T, huyện V phối hợp với Đồn Biên phòng Ch làm nhiệm vụ tại Bản L, xã T, huyện V làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện, thu giữ: 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng 80 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine; 01 chiếc túi da màu đen có dây đeo và thêu hình hoa văn màu xanh đỏ ở phần mặt trước bên ngoài. Sồng Thị S khai nhận đó là ma túy hồng phiến của S cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Sồng Thị S, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, đồng thời dẫn giải, bàn giao Sồng Thị S cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để điều tra làm rõ.

Ngày 01/02/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện V và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành, kiểm đếm, cân tịnh xác định khối lượng 80 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Sồng Thị S được 8,13 gam. Lấy 0,50 gam làm làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu S; Còn lại 7,63 gam, ký hiệu S1 lưu kho vật chứng. Mẫu giám định ký hiệu S được bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 303 ngày 03/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,5 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 8,13 gam, loại Methamphetamine. Hoàn loại đối tượng giám định: Không.*

Cáo trạng số: 41/CT-VKS ngày 05/5/2023 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Sồng Thị S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Sồng Thị S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Sồng Thị S từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 7,63 gam Methamphetamine, phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở và vỏ túi nilon màu xanh ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Sồng Thị S; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử thai đối với Sồng Thị S; 01 chiếc túi da màu đen có dây đeo và thêu hình hoa văn màu xanh đỏ ở phần mặt trước bên ngoài.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 01/02/2023, Sồng Thị S đã có hành vi cất giấu trái phép 8,13 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã T, huyện V làm nhiệm vụ tại Bản L, xã T, huyện V phát hiện, bắt quả tang.

Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Sồng Thị S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã

hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng mức án tương sứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Sồng Thị S đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 7,63 gam Methamphetamine, phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở và vỏ túi nilon màu xanh ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Sồng Thị S; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử thai đối với Sồng Thị S; 01 chiếc túi da màu đen có dây đeo và thêu hình hoa văn màu xanh đỏ ở phần mặt trước bên ngoài là vật cấm tàng trữ, lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: Sồng Thị S khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Sồng Thị S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Sồng Thị S 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 7,63 gam Methamphetamine, phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở và vỏ túi nilon màu xanh ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Sồng Thị S;

01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử thai đối với Sồng Thị S; 01 chiếc túi da màu đen có dây đeo và thêu hình hoa văn màu xanh đỏ ở phần mặt trước bên ngoài.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 70/BBVC-CCTHA ngày 05/5/2023.

4. Về án phí: Áp dụng; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu